

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 666/TTr-SNNMT ngày 16/6/2026; ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo “*Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030*”, với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Căn cứ quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định HĐND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.
- Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;
- Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035 quy định: “*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quy định nguyên tắc, tiêu*

chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình này và các chương trình mục tiêu quốc gia khác phù hợp với địa phương, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả”;

- Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định...c) Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương*”;

- Căn cứ điểm c, mục 10, phần III Nghị quyết số 424/NQ-CP của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội: “*UBND các tỉnh, thành phố trình HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình này và các chương trình mục tiêu quốc gia khác phù hợp với địa phương, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng*”;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026- 2030, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: “*Căn cứ điều kiện thực tế, nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, các nghị quyết¹ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 không thể áp dụng cho giai đoạn 2026 - 2030.

Bước sang giai đoạn 2026-2030, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tích hợp thành 01 Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, dẫn đến phải điều chỉnh, thay đổi các nội dung quy định về cơ chế quản lý, nguyên tắc phân bổ nguồn lực và cơ cấu nhiệm vụ chi. Việc ban hành Nghị quyết sẽ tạo khung thống nhất để phân bổ nguồn lực theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; tập trung ưu tiên phân bổ

¹ Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025;

ngân sách nhà nước ở mức cao nhất cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới... Bên cạnh đó, việc xác định rõ nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương nhằm bảo đảm sự chủ động của tỉnh trong công tác điều hành, phân bổ và sử dụng nguồn lực ngân sách.

Từ những căn cứ pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết là để làm cơ sở phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp pháp, đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo công khai, dân chủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Việc xây dựng Nghị quyết nêu trên đã được đưa vào danh mục giao quy định chi tiết tại Nghị quyết số 157/NQ-TTHĐND19 ngày 15/5/2026 và được đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn tại Văn bản số 359/HĐND-KTNS ngày 22/5/2026 của Thường trực HĐND tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, địa phương, đơn vị có liên quan, gửi Sở Tư pháp thẩm định và thực hiện các bước bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg, điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 - 2030.

b) Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các xã, phường (sau đây gọi tắt là địa phương) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình.

2. Bố cục của Dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết có 10 Điều, gồm:

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ

Chương II. Quy định cụ thể

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho các xã

Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh

Điều 7. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương

Điều 8. Tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách xã, phường

Chương III. Điều khoản thi hành

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Điều 10. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách: Phải tuân thủ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, tránh trùng lặp với các chương trình, dự án khác. Việc bố trí vốn được thực hiện theo hướng tập trung, có trọng tâm, ưu tiên cao cho các xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Đối với phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã: Áp dụng phương pháp tính điểm theo hệ số đối với từng loại địa bàn: (1) Xã biên giới hệ số 50; (2) xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hệ số 40; (3) các xã còn lại hệ số 25.

- Đối với phân bổ vốn ngân sách tỉnh cho các xã: Áp dụng phương pháp tính điểm theo hệ số đối với từng loại địa bàn: (1) Xã biên giới hệ số 50; (2) xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hệ số 40; (3) các xã còn lại hệ số 25.

- Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh vốn ngân sách nhà nước được phân bổ căn cứ vào nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện, khối lượng công việc, tiến độ triển khai và nhu cầu vốn theo kế hoạch trung hạn, hằng năm. Việc phân bổ phải phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, bảo đảm không trùng lặp với các nhiệm vụ chi khác. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn chủ trì tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ theo quy định.

- Đối với phường thực hiện chính sách giảm nghèo, căn cứ nhu cầu và khả năng cân đối của ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp, tham mưu phương án phân bổ kinh phí thường xuyên cho các phường.

- Dự thảo quy định phân bổ cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chi tiết theo nội dung thành phần; phân bổ cho các địa phương theo tổng mức vốn và phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ kinh phí chi thường xuyên chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi của Chương trình trên địa bàn; đảm bảo không trùng lặp nội dung, đối tượng với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác thực hiện trên cùng địa bàn.

- Đối với vốn đối ứng ngân sách địa phương, yêu cầu tổng mức vốn đối ứng

của tỉnh bảo đảm theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và khả năng cân đối của ngân sách: Cụ thể ngân sách trung ương/ngân sách địa phương tương ứng tỷ lệ 1:1,25.

- Dự thảo quy định tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách xã, phường căn cứ theo 4 tiêu chí: (1) khả năng tự cân đối ngân sách của từng địa phương; (2) Số thôn, tổ dân phố; (3) Tỷ lệ nghèo đa chiều; (4) Quy mô dân số dân tộc thiểu số và thực tiễn của địa phương để tính điểm đối ứng.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

- Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.

- Tại khoản 2, Điều 4 bỏ hệ số, tiêu chí thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tại khoản 2, Điều 5 dự thảo Nghị quyết điều chỉnh lại “Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn chủ trì, tổng hợp, đề xuất kế hoạch vốn...”

- Bỏ Điều 7 tại dự thảo thẩm định; Điều chỉnh lại nội dung tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết theo đó bổ sung nội dung: phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ kinh phí chi thường xuyên chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi của Chương trình trên địa bàn;

+ Đối với nội dung phân cấp này, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Ngày 12/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 3450/SNNMT-PTNTQLCL về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết trên theo trình tự thủ tục rút gọn; Ngày 15/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 280/TTr-UBND gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết này theo trình tự, thủ tục rút gọn; Nghị quyết nêu trên đã được đưa vào danh mục giao quy định chi tiết tại Nghị quyết số 157/NQ-TTHĐND19 ngày 15/5/2026; Ngày 22/5/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 359/HĐND-KTNS về việc xây dựng 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn; theo đó có Nghị quyết nêu trên; Nội dung phân cấp Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ kinh phí chi thường xuyên chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi của Chương trình trên địa bàn thuộc khoản 1 Điều 6 Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh trong dự thảo Nghị quyết; đã đưa vào Dự thảo và lấy ý kiến của các sở, ngành, đơn vị, địa phương. Vì vậy, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ kinh phí chi thường xuyên chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi của Chương trình trên địa bàn như trong dự thảo Nghị quyết.

- Bổ sung thuyết minh, cách xác định điểm của từng tiêu chí quy định tỷ lệ đối ứng ngân sách xã, phường tại dự thảo vào Bảng so sánh thuyết minh; thay đổi điểm số tại điểm a, c khoản 1; thay đổi thời điểm xác định số thôn, tổ dân phố tại điểm b khoản 1; thay đổi số quy mô dân số dân tộc thiểu số tại điểm d khoản 1; bỏ tiêu chí xã trung tâm, hình thành từ thị trấn (cũ) và phường tại điều 8 dự thảo Nghị quyết.

- Tại khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị quyết điều chỉnh thành: Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân

sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tại Tờ trình bổ sung vào quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết nội dung việc xây dựng Nghị quyết đã được đưa vào danh mục giao quy định chi tiết của Thường trực HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 157/NQ-TTHĐND19 ngày 15/5/2026.

- Viện dẫn các văn bản trong dự thảo theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

1. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết

Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã, phường và huy động từ nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thời gian trình thông qua: Trình thông qua tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết “*Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030*”; sau khi lấy ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (bằng phiếu biểu quyết), Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất nội dung Dự thảo Nghị quyết nêu trên; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Tài liệu gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương; các tài liệu khác có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, NN&MT, Nội vụ, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành